

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-02-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tú;

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 408/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Hữu T, sinh năm: 1993; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Kiều T, sinh năm: 1992; (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 01/12/2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Huỳnh Hữu T trình bày:

Anh và chị Lê Thị Kiều T tiến tới hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2018 thì bắt đầu phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và mâu thuẫn về tài chính nên vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2020 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Kiều T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Hữu Thông, sinh ngày 24/3/2018. Hiện con chung đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu chị Lê Thị Kiều T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Theo bản tự khai ngày 24/02/2022 bị đơn chị Lê Thị Kiều T trình bày: Chị thống nhất theo lời trình bày của anh Huỳnh Hữu T. Nay chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Huỳnh Hữu T; Về con chung: Chị đồng ý để anh Huỳnh Hữu T nuôi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, bị đơn chị Lê Thị Kiều T cư trú: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa anh Huỳnh Hữu T và chị Lê Thị Kiều T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Xét thấy anh Huỳnh Hữu T và chị Lê Thị Kiều T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Hữu T và chị Lê Thị Kiều T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh Huỳnh Hữu T và chị Lê Thị Kiều T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/9/2016 tại Quển số 102, đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Huỳnh Hữu T đề nghị Tòa án cho ly hôn vì cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, và mâu thuẫn về tài

chính nên vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2020 đến nay. Chị Lê Thị Kiều T thống nhất theo lời trình bày của anh Huỳnh Hữu T và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Huỳnh Hữu T nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Huỳnh Hữu T và chị Lê Thị Kiều T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Hữu T.

[4] Về con chung: Anh Huỳnh Hữu T và chị Lê Thị Kiều T thống nhất có 01 con chung tên Huỳnh Hữu Thông, sinh ngày 24/3/2018 hiện đang ở cùng anh Huỳnh Hữu T. Khi ly hôn anh Huỳnh Hữu T yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Hữu Thông, chị Lê Thị Kiều T đồng ý để anh Huỳnh Hữu T nuôi cháu Huỳnh Hữu Thông. Mặc khác, hiện tại cháu Huỳnh Hữu Thông đang sống cùng anh Huỳnh Hữu T, cuộc sống ổn định, sức khỏe tốt, hiện tại anh Huỳnh Hữu T có công việc thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc tốt cháu Huỳnh Hữu Thông. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Hữu T về việc anh Huỳnh Hữu T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Hữu Thông.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Huỳnh Hữu T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Huỳnh Hữu T và chị Lê Thị Kiều T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Huỳnh Hữu T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Hữu T: Cho anh Huỳnh Hữu T được ly hôn với chị Lê Thị Kiều T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Hữu Thông, sinh ngày 24/3/2018 cho anh Huỳnh Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Kiều T không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh Huỳnh Hữu T không yêu cầu.

Chị Lê Thị Kiều T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Huỳnh Hữu T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001517 ngày 14/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thúy

